

BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO THỦY VĂN THỜI HẠN DÀI
(Từ ngày 01 đến 31/12/2024)

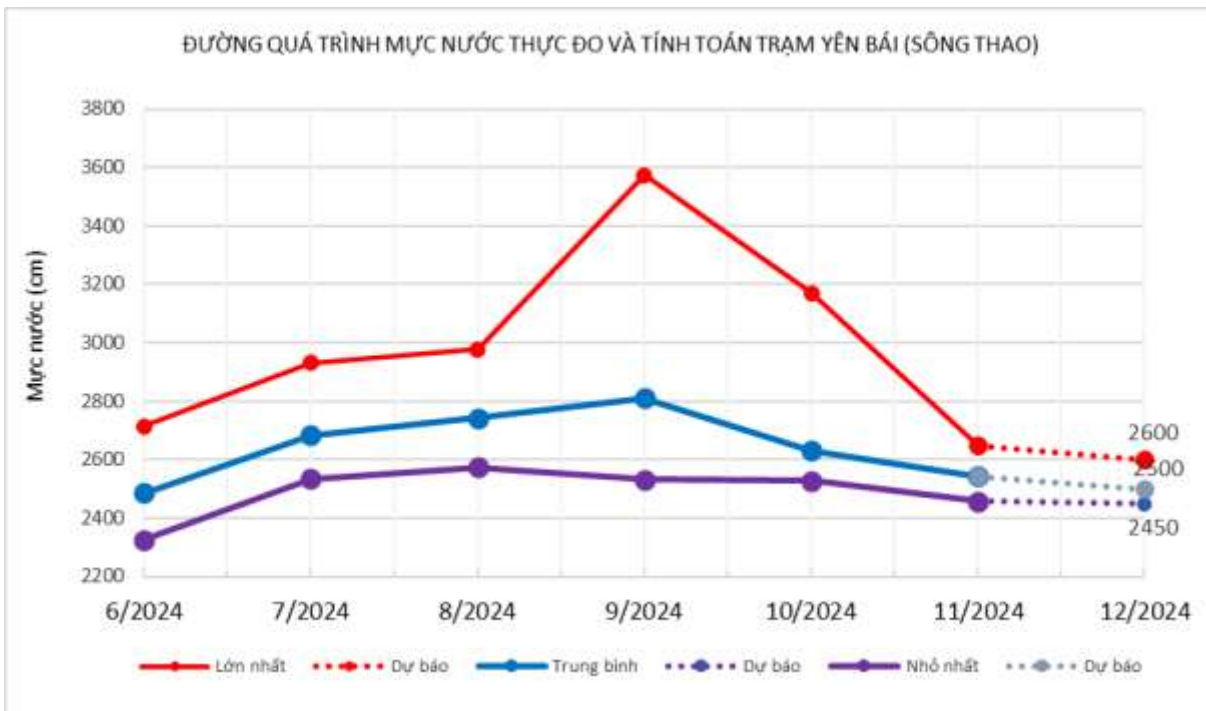
1. Khu vực Miền núi phía Bắc

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

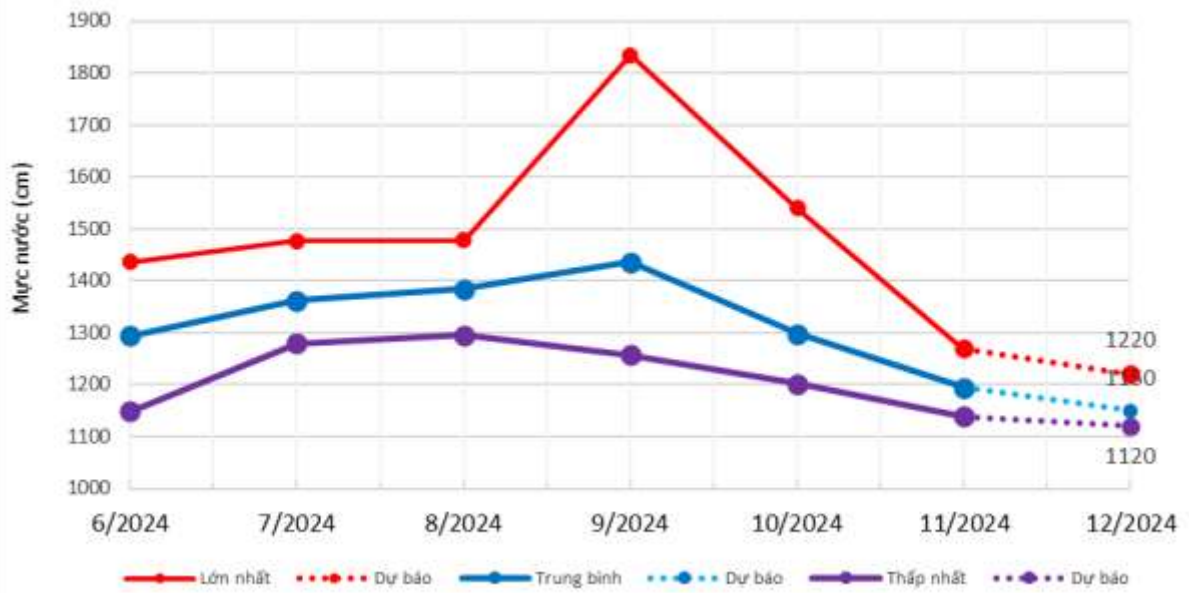
Trong tháng 11, trên sông Thao mực nước biến đổi chậm. Sông Lô biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của điều tiết thủy điện tuyến trên.

b. Dự báo, cảnh báo

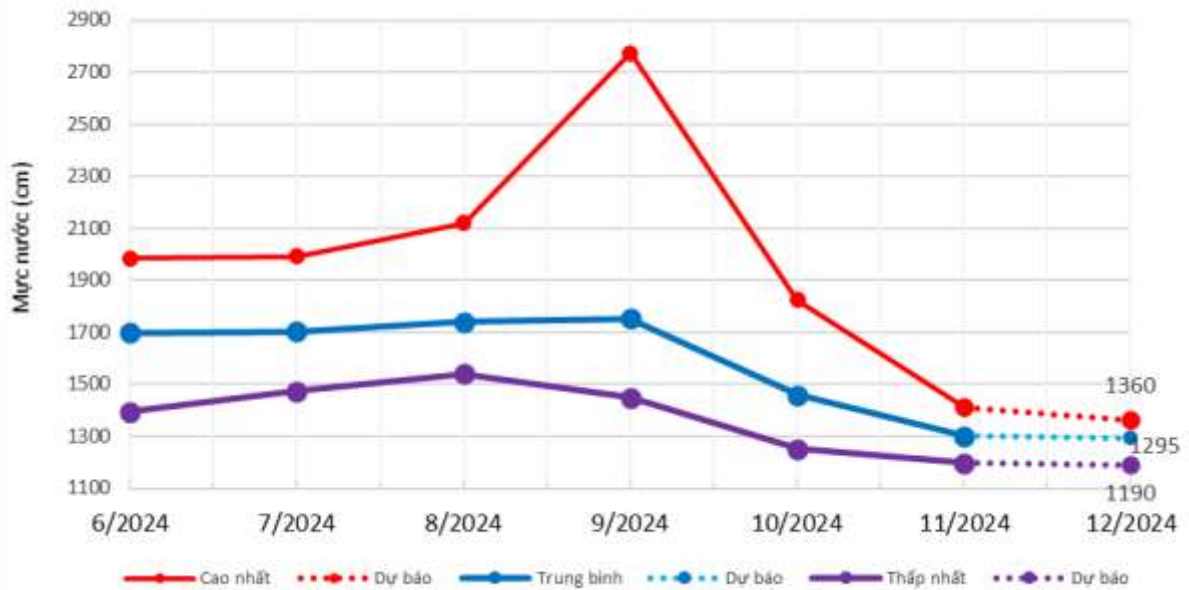
Trong tháng 12, trên sông Thao mực nước tiếp tục biến đổi chậm. Mực nước trên sông Lô sẽ tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của điều tiết thủy điện tuyến trên.

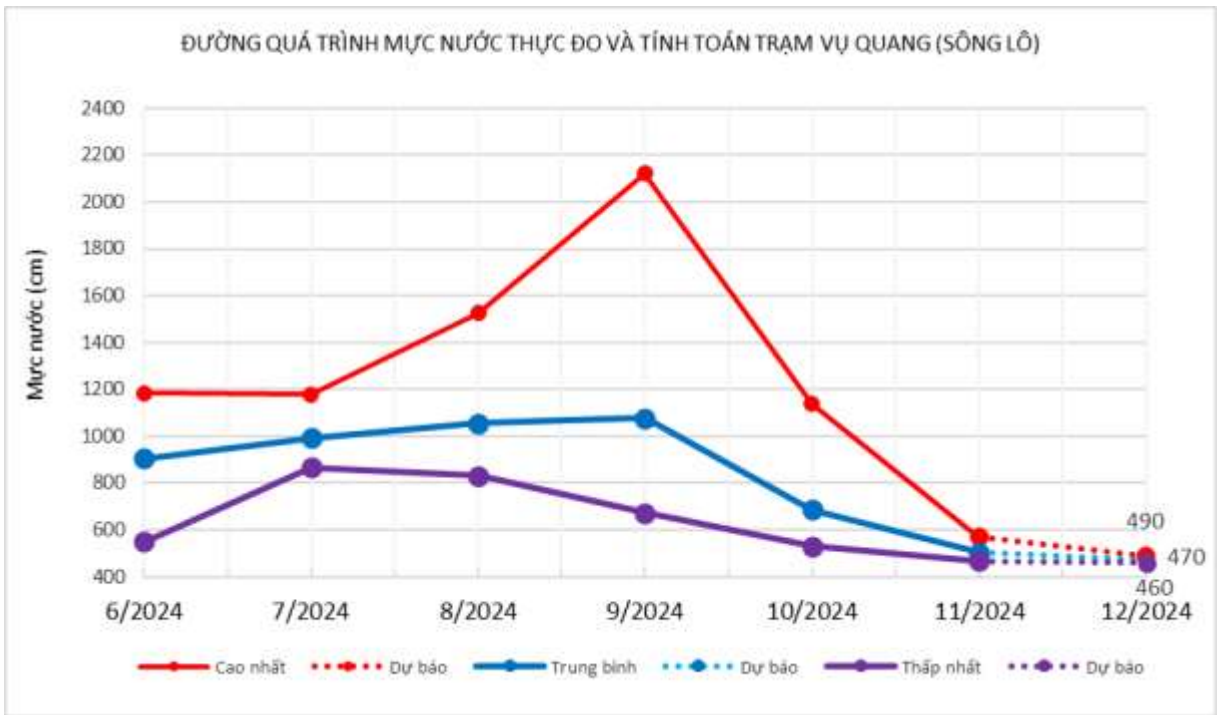


ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN TRẠM PHÚ THỌ (SÔNG THAO)



ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN TRẠM TUYẾN QUANG (SÔNG LÔ)





2. Khu vực Đồng Bằng và Trung du Bắc Bộ

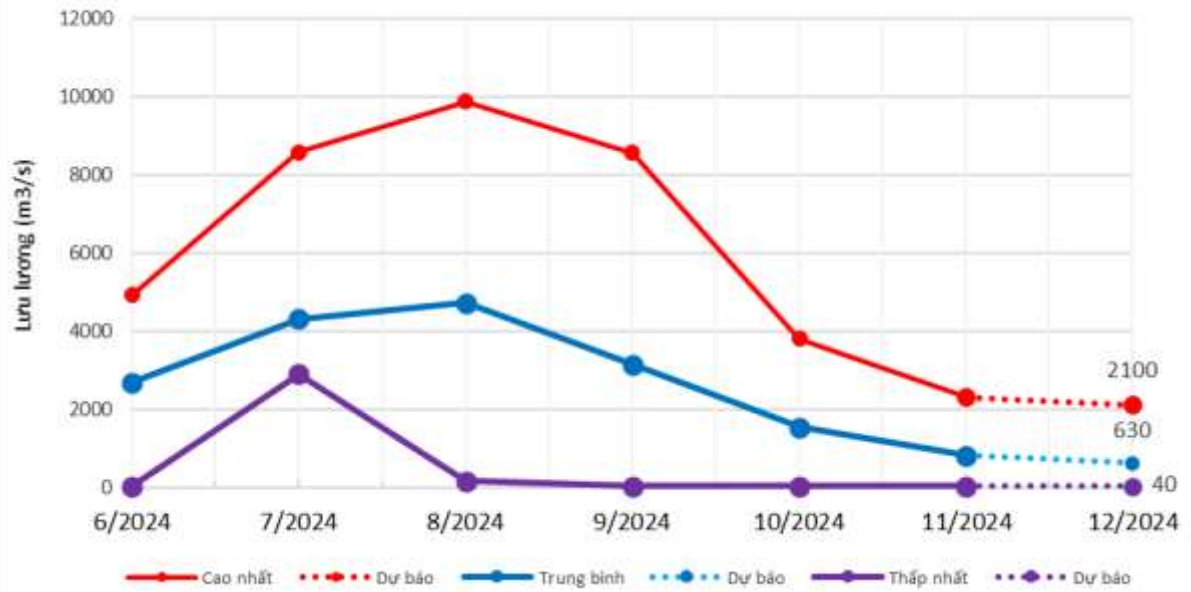
a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

- Trên sông Đà đến hồ Hòa Bình dao động theo điều tiết của thủy điện Sơn La theo xu thế giảm.
- Mức nước trên các sông thuộc hệ thống sông Thái Bình biến đổi chậm, khu vực hạ lưu chịu ảnh hưởng của thủy triều.
- Mức nước hạ lưu sông Hồng tại Hà Nội biến đổi chậm chịu ảnh hưởng điều tiết của thủy điện tuyến trên và chịu ảnh hưởng mạnh của thủy triều.
- Mức nước sông Hoàng Long tại Bến Đé biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng mạnh của thủy triều.

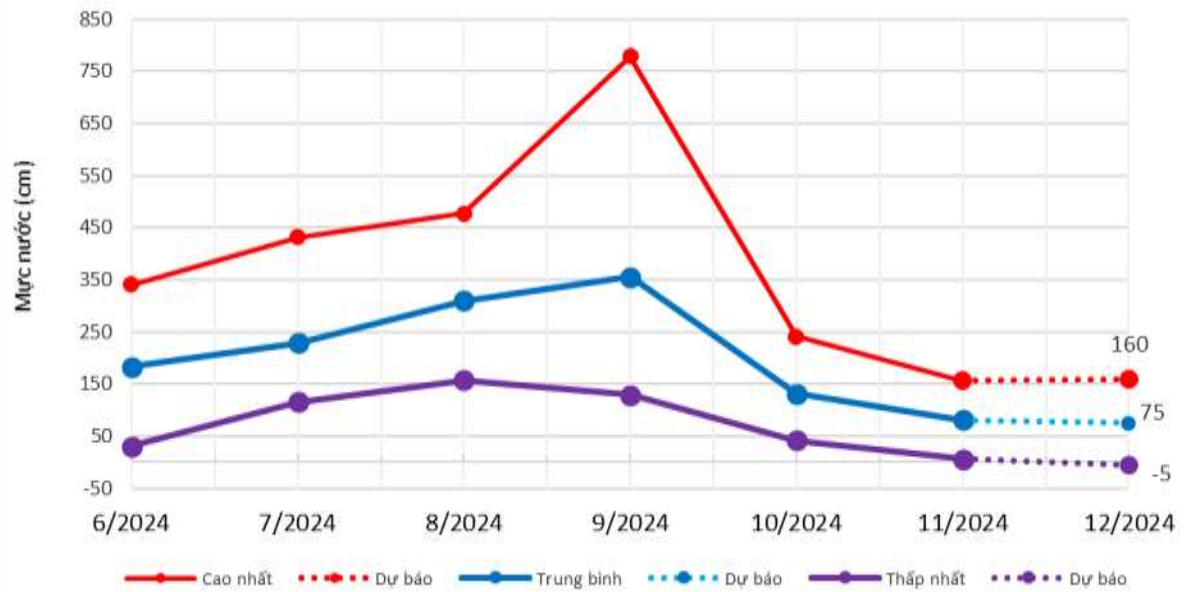
b. Dự báo, cảnh báo

- Trên sông Đà, lưu lượng đến hồ Hòa Bình tiếp tục dao động theo điều tiết của thủy điện Sơn La theo xu thế giảm chậm.
- Mức nước trên các sông thuộc hệ thống sông Thái Bình sẽ biến đổi chậm, khu vực hạ lưu chịu ảnh hưởng của thủy triều.
- Mức nước hạ lưu sông Hồng dự báo sẽ biến đổi chậm chịu ảnh hưởng điều tiết của thủy điện tuyến trên và chịu ảnh hưởng mạnh của thủy triều.
- Mức nước sông Hoàng Long tại Bến Đé sẽ biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

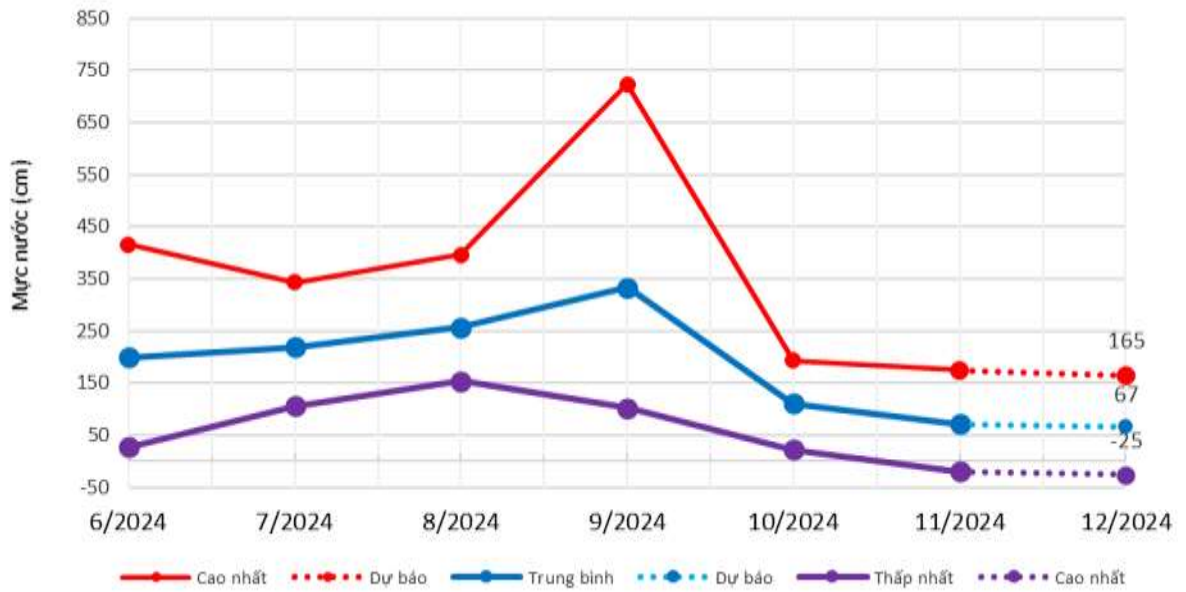
ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH LƯU LƯỢNG THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN TRẠM HÒA BÌNH (SÔNG ĐÀ)



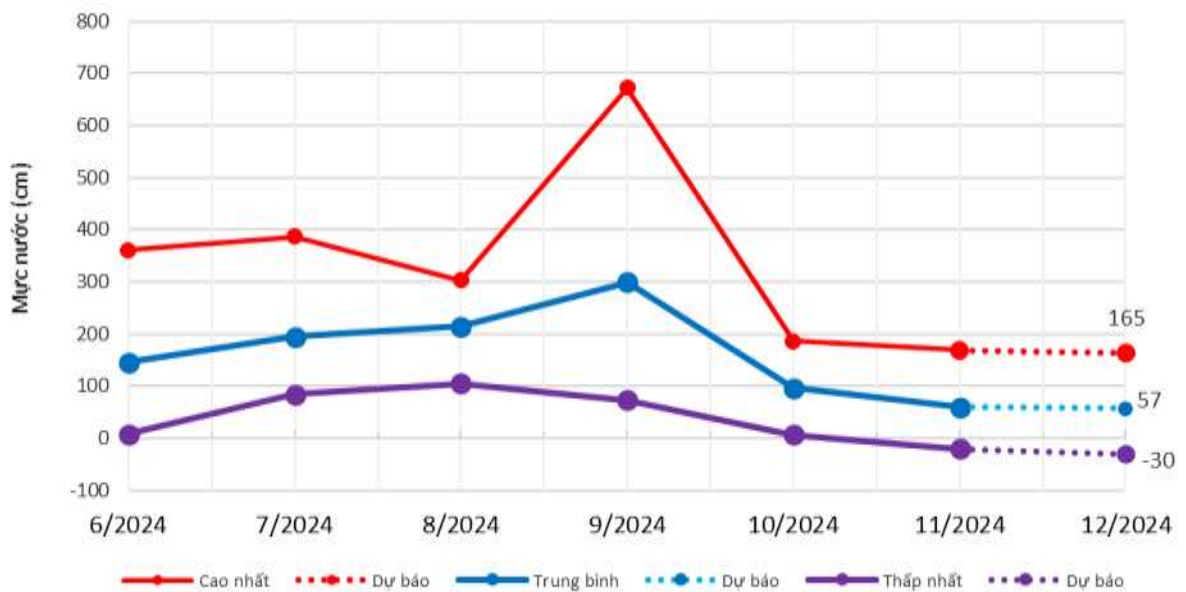
ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN TRẠM ĐÁP CẦU (SÔNG CẦU)



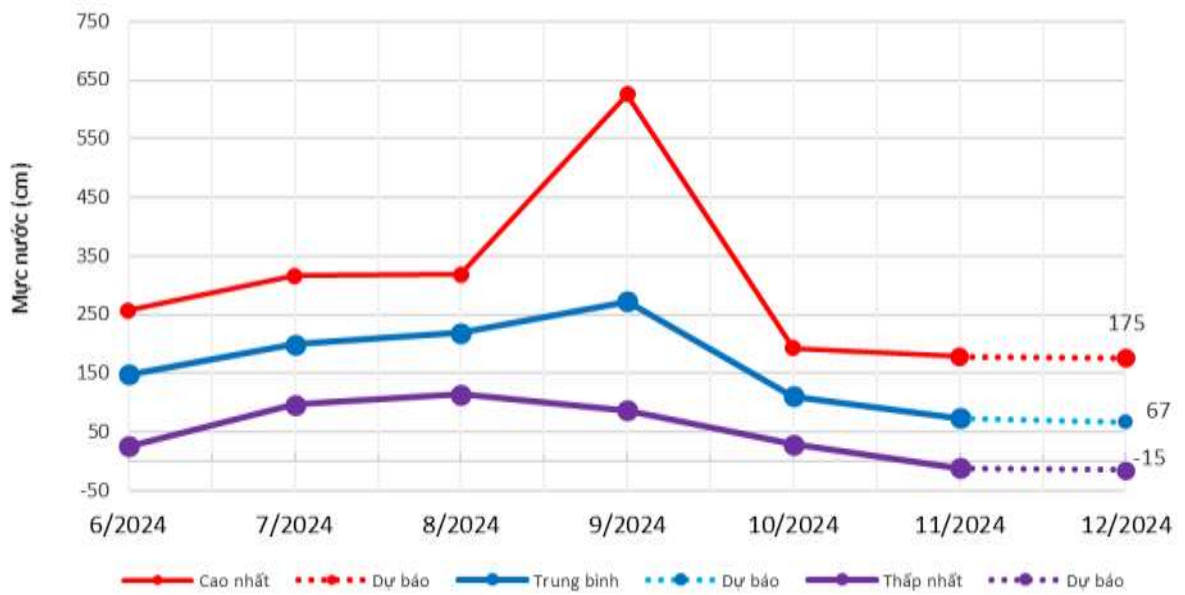
ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN TRẠM PHỦ LẠNG THƯƠNG (SÔNG THƯƠNG)



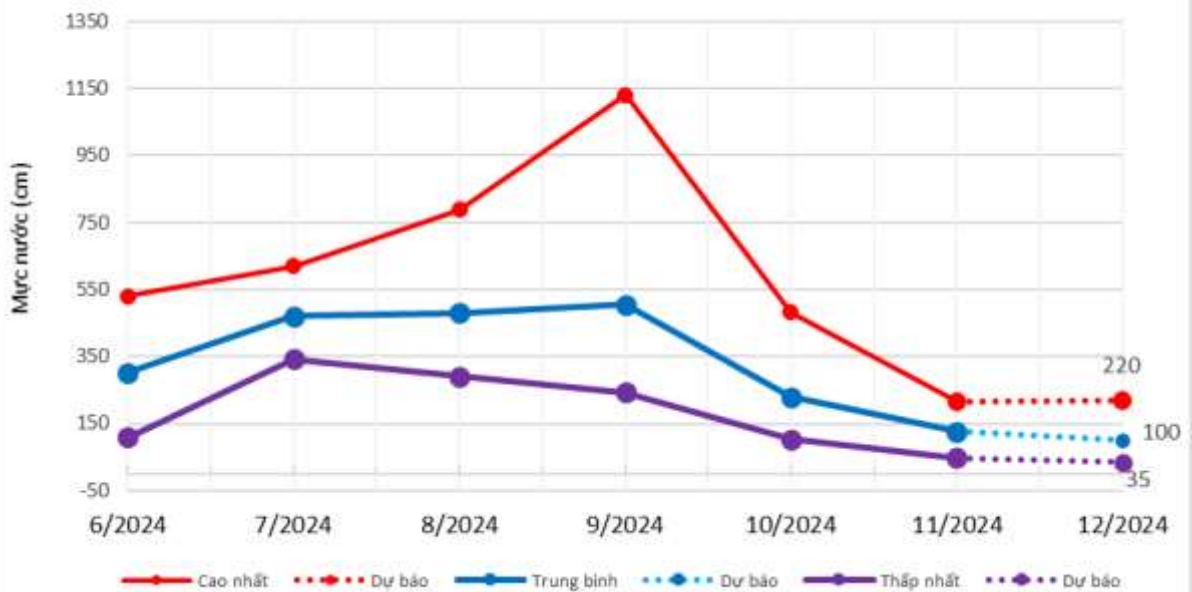
ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN TRẠM LỤC NAM (SÔNG LỤC NAM)

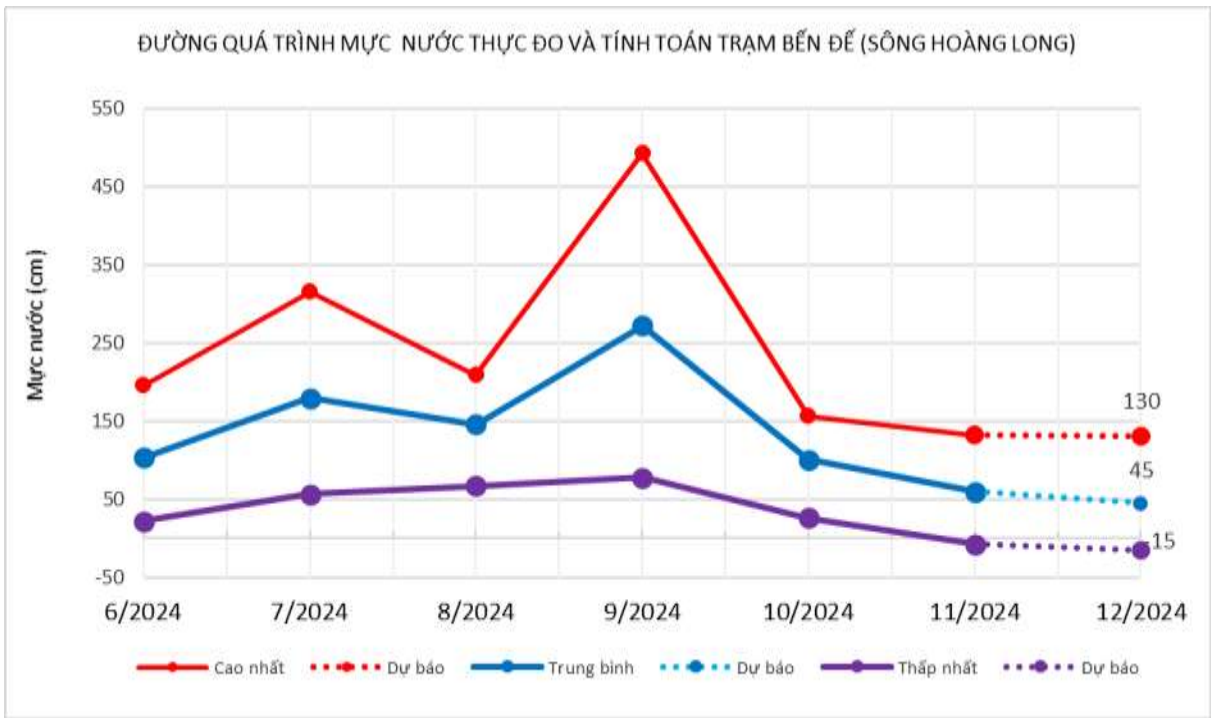


ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN TRẠM PHẢ LẠI (SÔNG THÁI BÌNH)



ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN TRẠM HÀ NỘI (SÔNG HỒNG)





3. Khu vực Bắc Trung Bộ

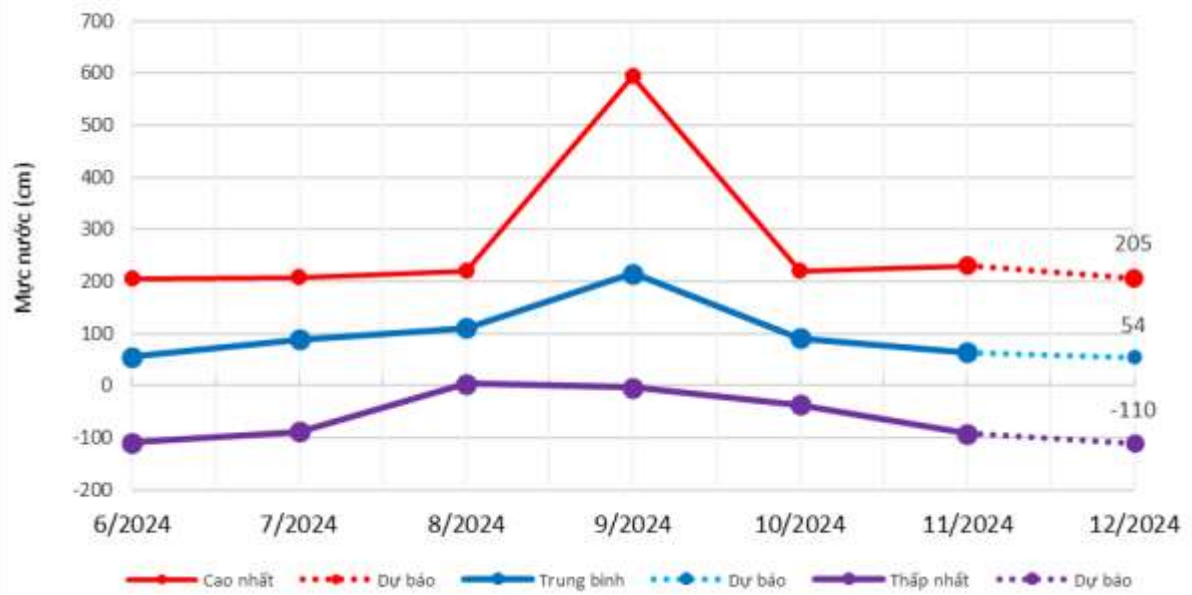
a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Trong tháng 11, các sông ở Thanh Hóa, Nghệ An dao động theo xu thế xuống; các sông ở Hà Tĩnh xuất hiện 2 đợt lũ nhỏ vào các ngày 04-06/11 và ngày 26-27/11, mực nước đỉnh lũ trên các sông còn dưới mức BĐ1, riêng thượng nguồn sông Ngàn Sâu tại Chu Lễ lên mức 12,09m (0h/06/11), trên BĐ1 0,59m. Lưu lượng dòng chảy trên các sông ở Thanh Hóa, Nghệ An giảm so với tháng trước; các sông ở Hà Tĩnh tăng hơn so với tháng trước.

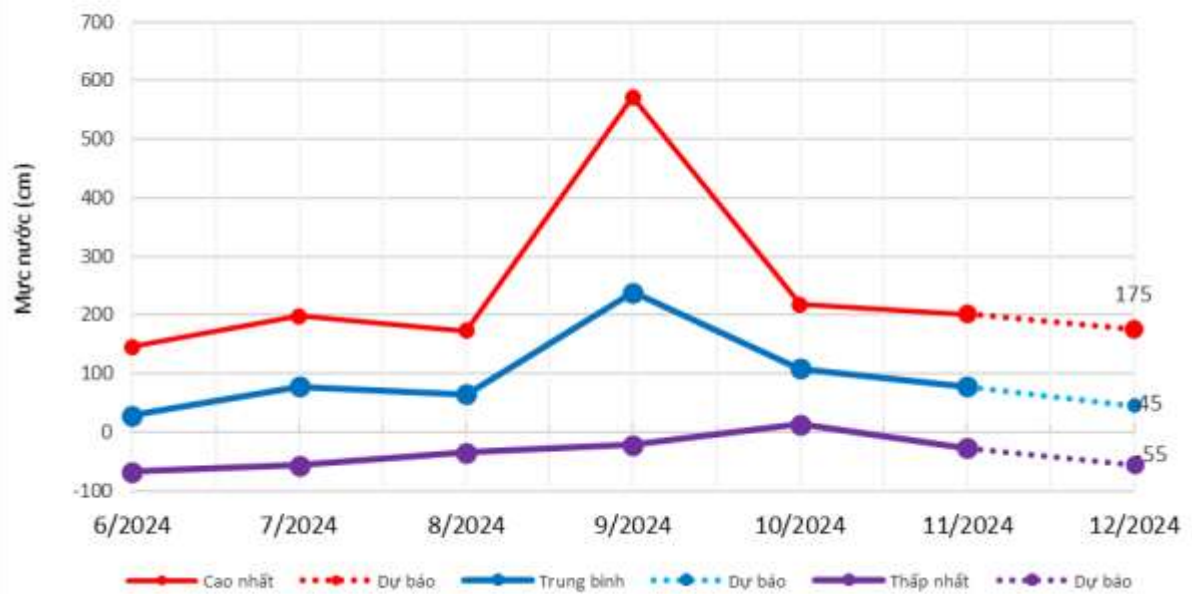
b. Dự báo, cảnh báo

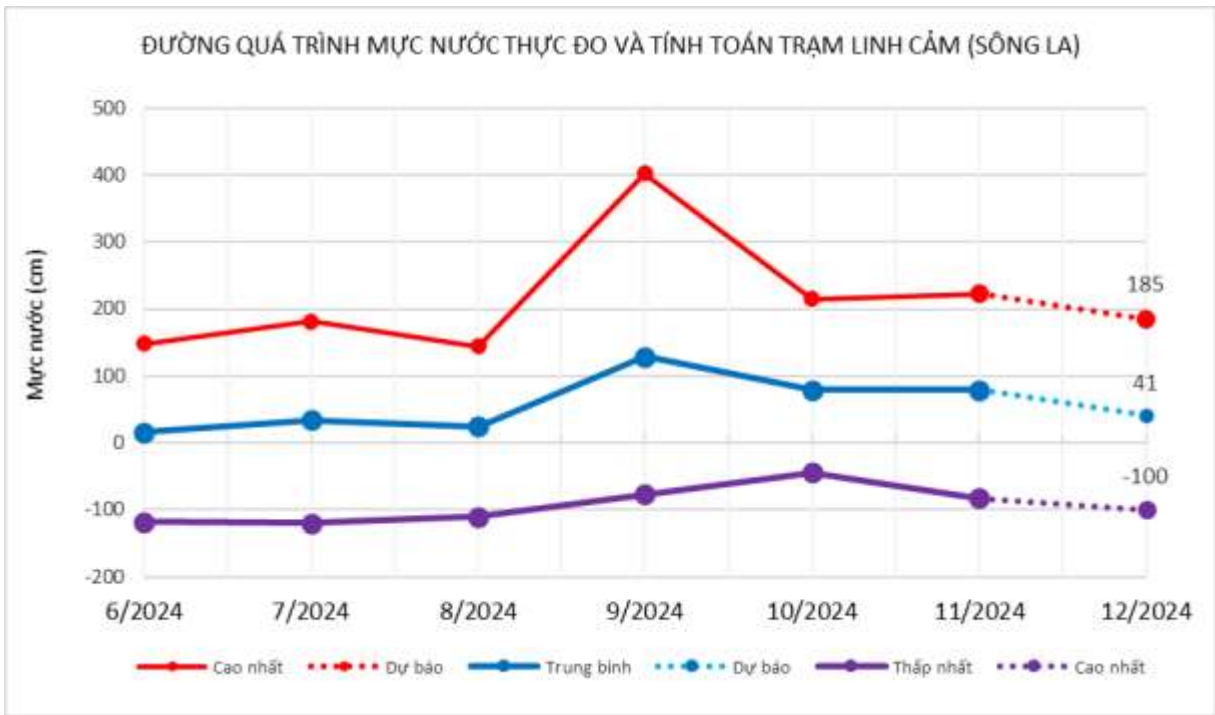
Trong tháng 12, trên các sông ở Hà Tĩnh khả năng xuất hiện 1-2 đợt dao động; các sông ở Thanh Hóa, Nghệ An biến đổi chậm theo xu thế xuống, hạ lưu chịu ảnh hưởng thủy triều. Lưu lượng dòng chảy trên các sông giảm so với tháng trước.

ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN TRẠM GIÀNG (SÔNG MÃ)



ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN TRẠM NAM ĐÀN (SÔNG CẢ)





4. Khu vực Trung Trung Bộ

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Trong tháng 11 trên các sông từ Quảng Bình đến Quảng Ngãi đã xuất hiện 2 đợt lũ từ ngày 04-07/11, từ ngày 13-15/11 và từ ngày 23-27/11.

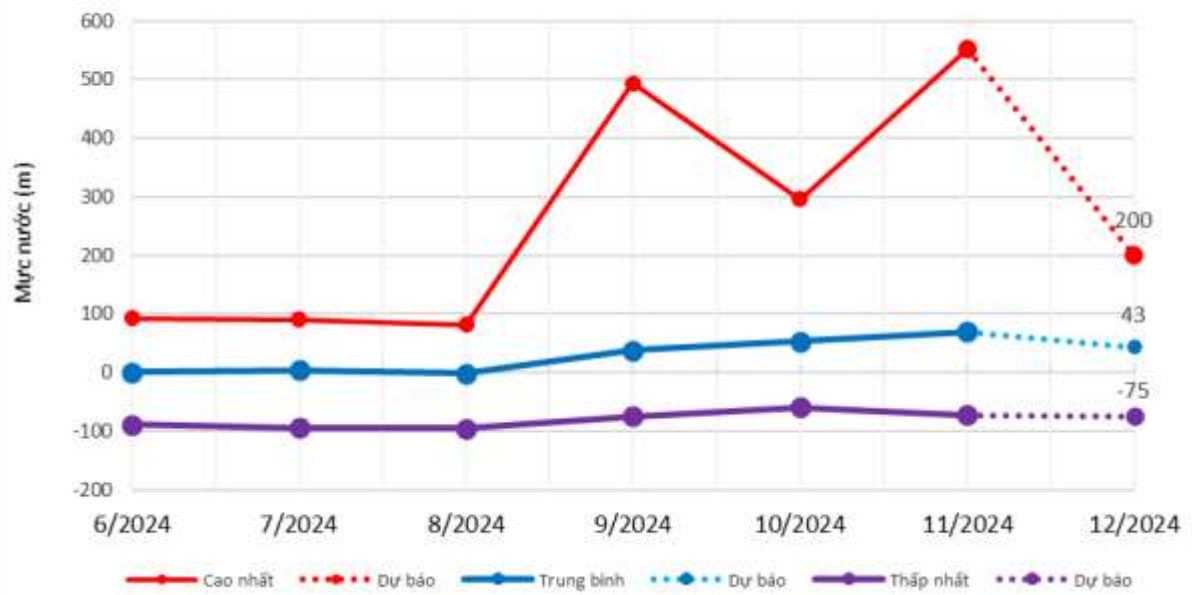
+ Đợt 1 từ ngày 04-07/11: Đỉnh lũ trên sông Gianh (Quảng Bình) tại Mai Hóa 5,52 m (18h/05/11), trên BĐ2 0,52m; các sông khác ở trên mức BĐ1.

+ Đợt 2 từ ngày 23-27/11: Đỉnh lũ trên sông Bò (Thừa Thiên Huế) tại Phú Ốc 4,35m (14h/26/11), dưới BĐ3 0,15m; sông Hương (Thừa Thiên Huế) tại Kim Long 3,06m (08h/25/11), dưới BĐ3 0,44m; sông Vệ tại Sông Vệ (Quảng Ngãi) 5,28m (18h/24/11), trên BĐ3 0,78m; các sông ở Quảng Bình, Quảng Nam và sông Trà Khúc (Quảng Ngãi) trên mức BĐ1.

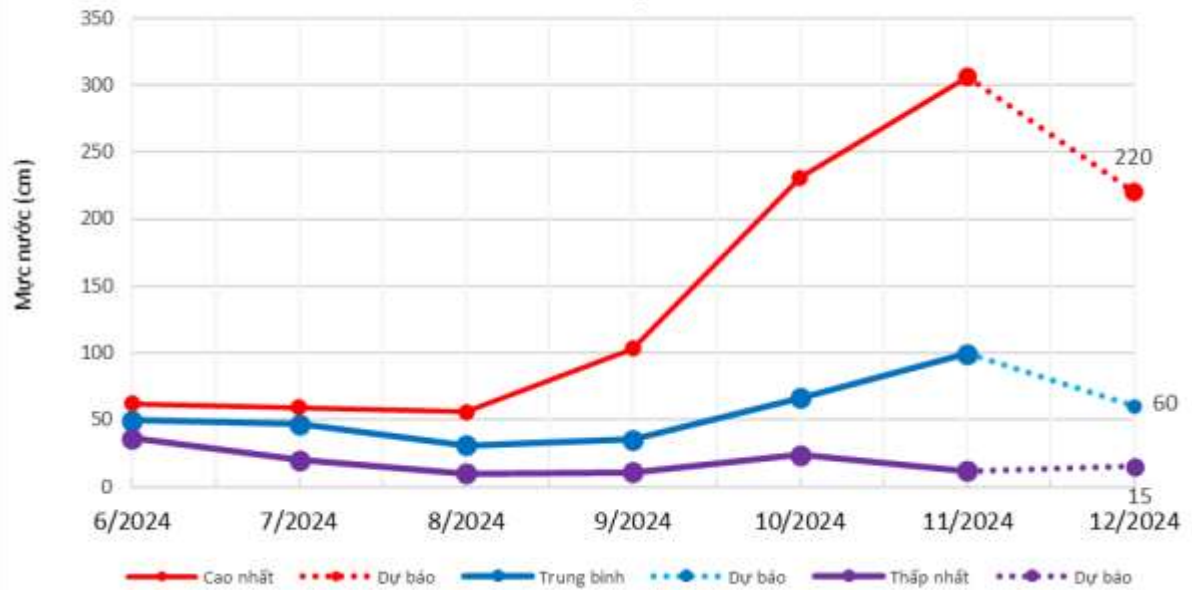
b. Dự báo, cảnh báo

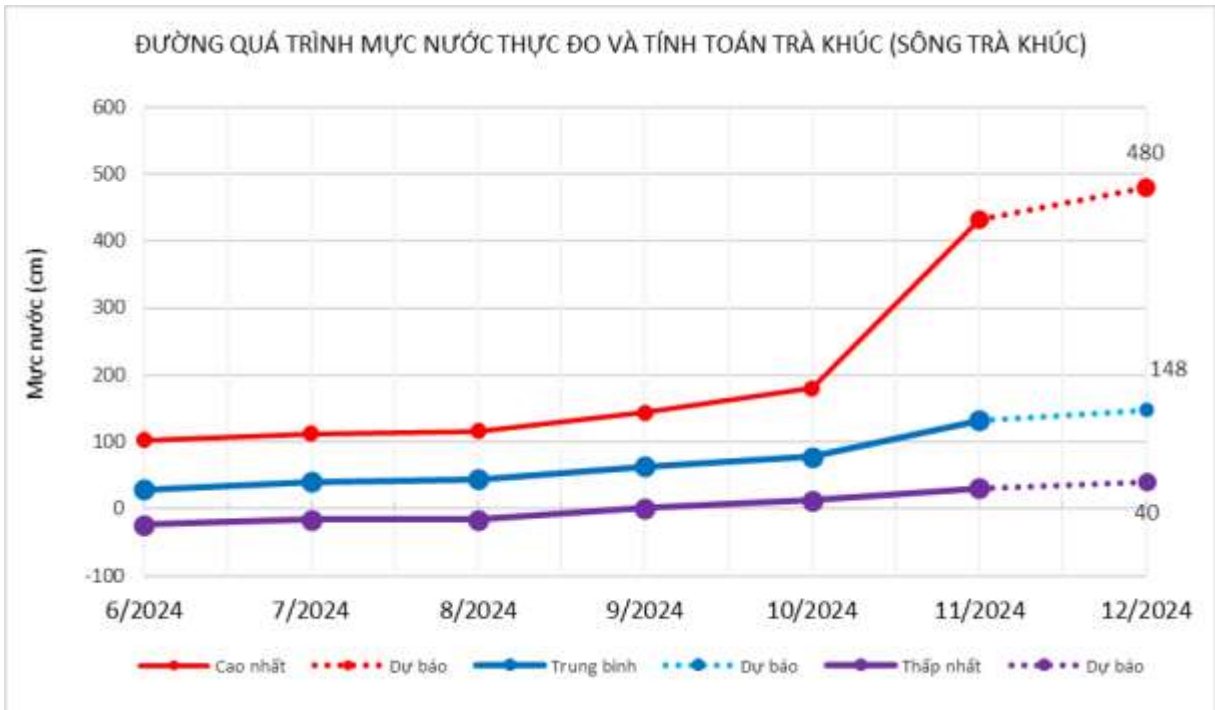
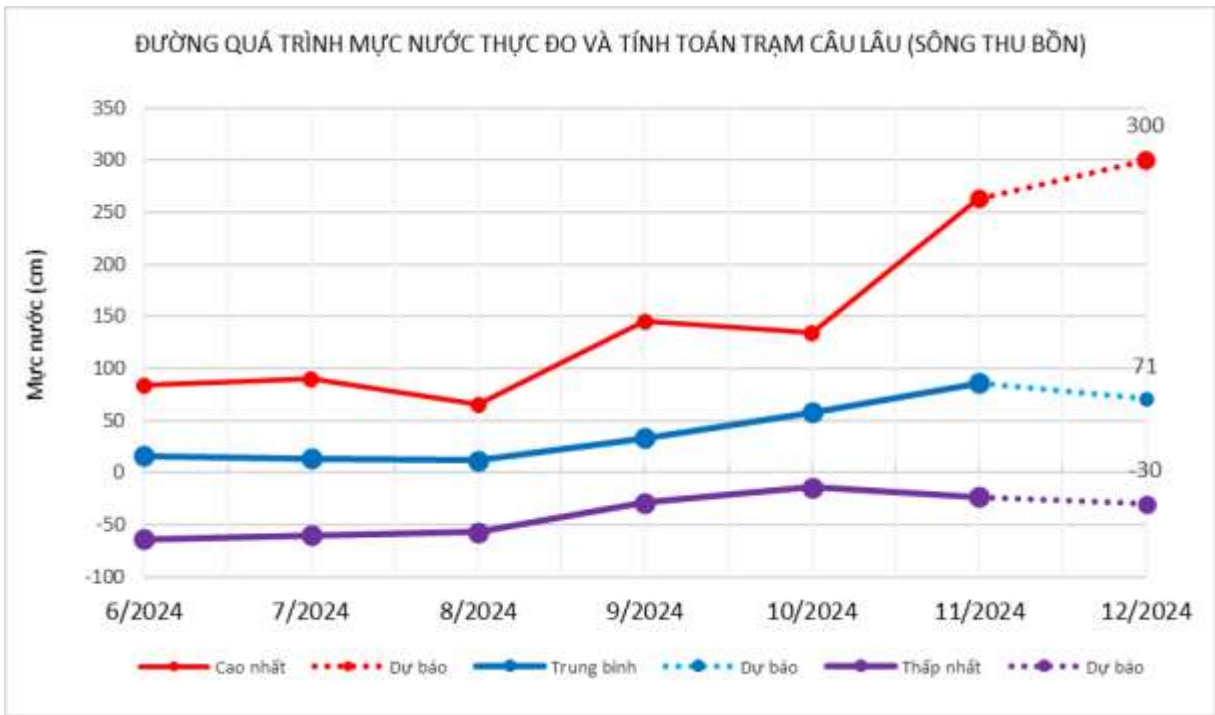
Trong tháng 12, trên các sông từ Thừa Thiên Huế đến Quảng Ngãi có khả năng xuất hiện 1-2 đợt lũ. Đỉnh lũ cao nhất tháng có khả năng ở mức BĐ2-BĐ3, các sông khác có dao động.

ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN TRẠM MAI HÓA (SÔNG GIANH)



ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN TRẠM KIM LONG (SÔNG HƯƠNG)





5. Khu vực Nam Trung Bộ

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Trong tháng 11, trên các sông từ Bình Định đến Bình Thuận xảy ra 3 đợt lũ: từ ngày 05-07/11, từ ngày 11-13/11 và từ ngày 11-13/11:

- Đợt lũ 1 từ ngày 04-07/11, trên sông Ba trên sông Côn, sông An Lão và sông Ba đã xuất hiện một đợt lũ với đỉnh lũ tại Pơ Mơ Rê 673,10m (17h/06/11), tại An Khê 402,83m (15h/06/11), An Hòa 21,71m (13h/06/11 dưới BĐ1 0,29m),

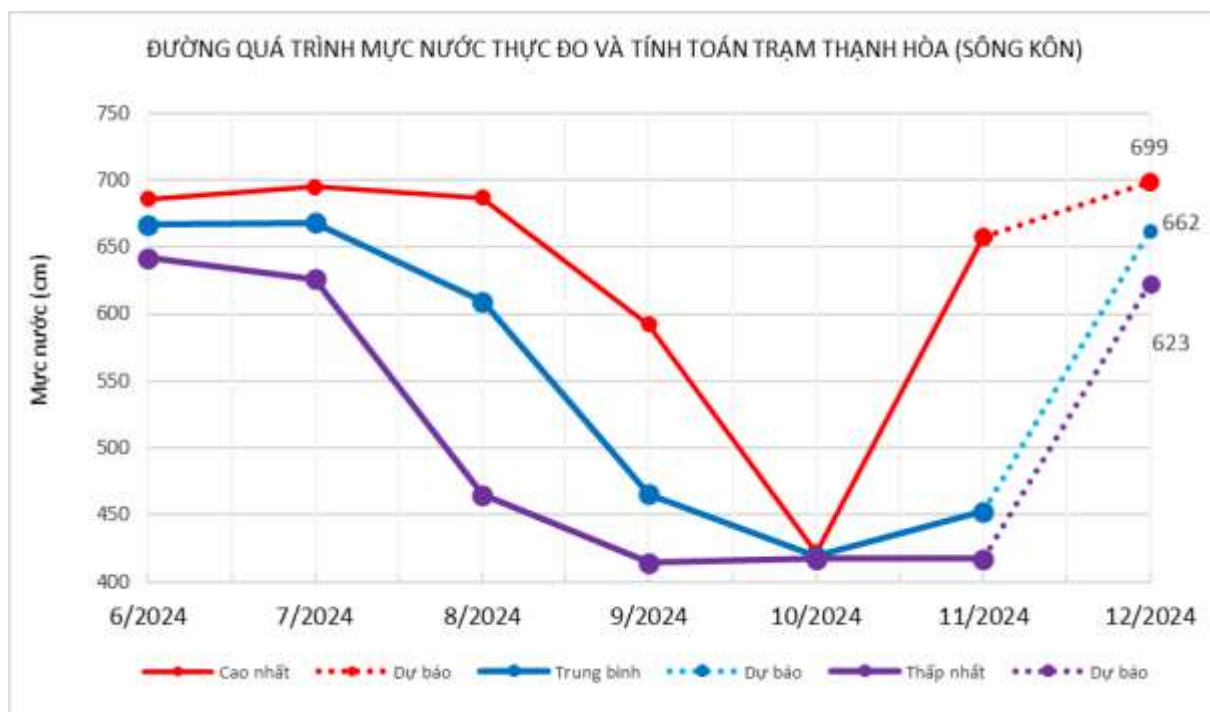
Vĩnh Sơn 73,05m (13h/06/11 trên BĐ2 0,55m), tại Bình Nghi 13,82m (3h/07/11), tại Thạnh Hòa 5,18m (13h/07/11).

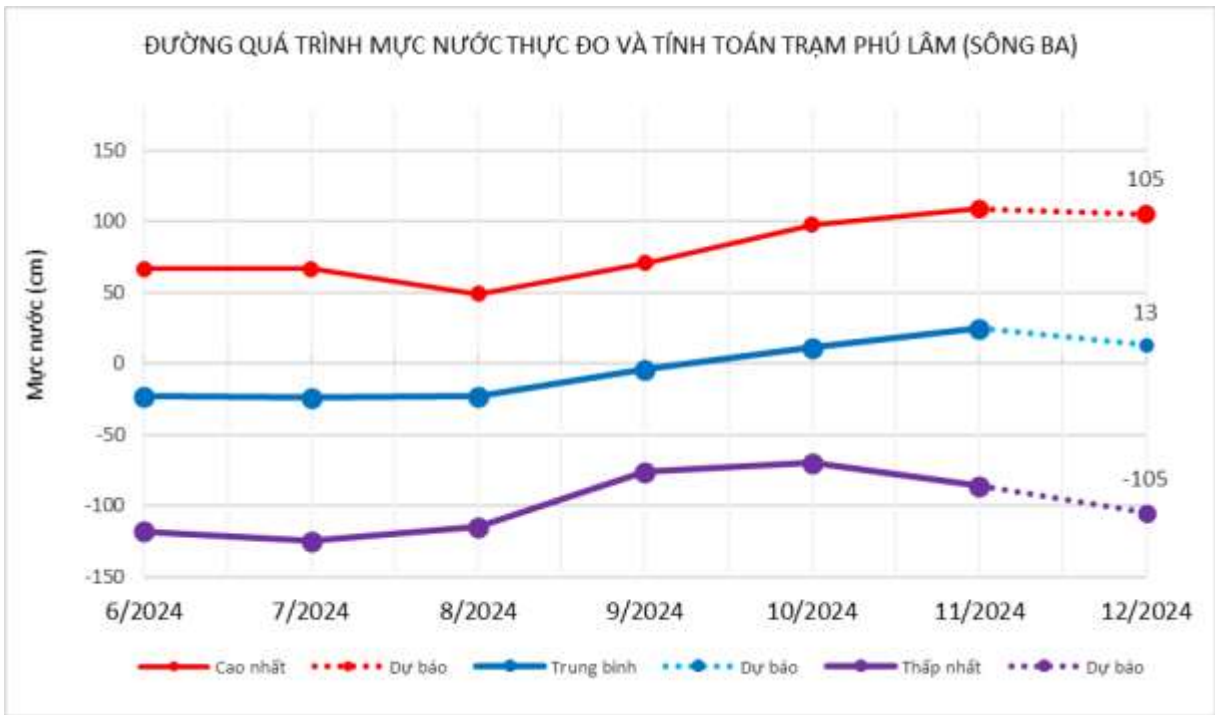
- Đợt 2 từ ngày 11-13/11, trên sông Côn, sông An Lão và sông Ba đã xuất hiện một đợt lũ với đỉnh lũ tại AyunPa 153,89m (7h/13/11, trên BĐ1 0,89m), tại Pơ Mơ Rê 672,82m (1h/13/11), tại An Khê 403,12m (0h/13/11), An Hòa 21,92m (19h/12/11 dưới BĐ1 0,08m), Vĩnh Sơn 72,18m (20h/12/11, dưới BĐ2 0,32m), An Hòa 21,71m (13h/06/11) dưới BĐ1 0m29m, Bình Nghi 13,60m (1h/13/11).

- Đợt 3 từ ngày 22-24/11, trên sông Côn, sông An Lão và sông Ba đã xuất hiện một đợt lũ với biên độ lũ lên trong khoảng từ 2-4m. Đỉnh lũ trên sông Ba tại An Khê 402,99m (5h/24/11), Đỉnh lũ trên sông An Lão tại An Hòa 23,32m (09h/24/11) trên BĐ2 0,32m; trên sông Côn tại Vĩnh Sơn 72,96m (09h/24/11) trên BĐ2 là 0,46m, tại Bình Nghi 14,92 (04h/25/11) dưới BĐ1 là 0,58m, tại Thạnh Hòa 6,39m (08h/25/11) trên BĐ1 là 0,39m.

b. Dự báo, cảnh báo

Trong tháng tới, trên các sông từ Bình Định đến Bình Thuận có khả năng xảy ra 1-2 đợt lũ và dao động. Mức nước hạ lưu sông Ba dao động theo điều tiết của hồ chứa và thủy triều.





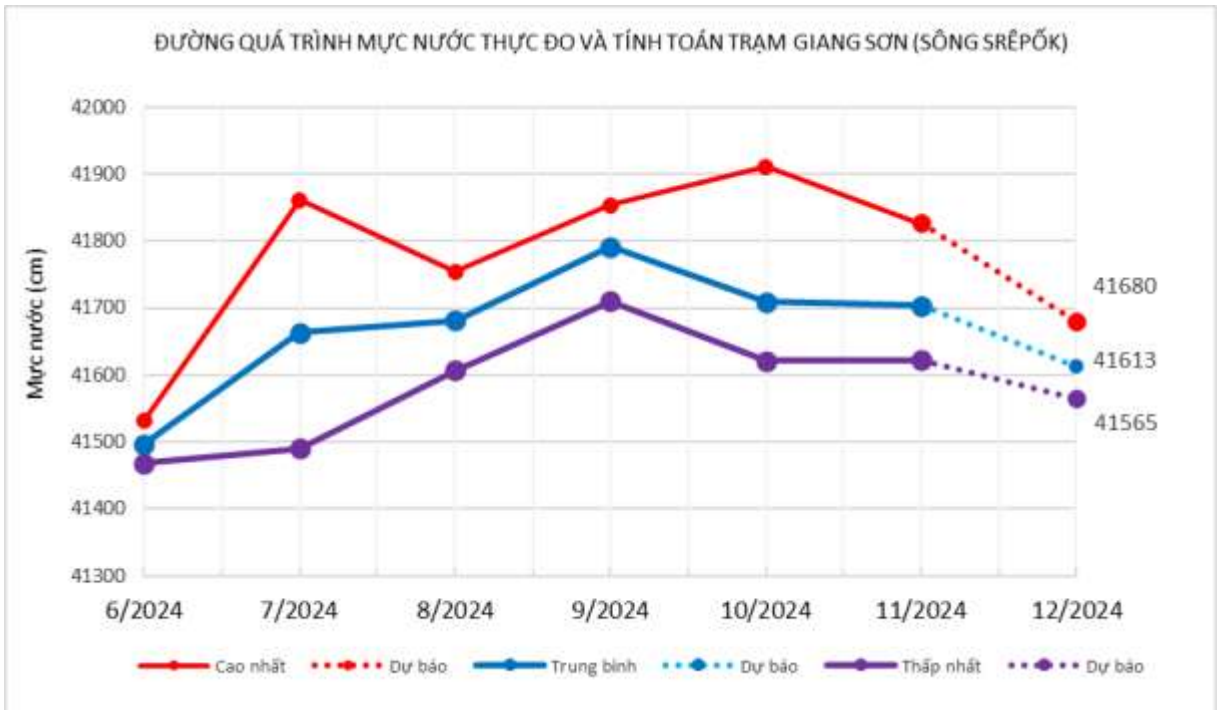
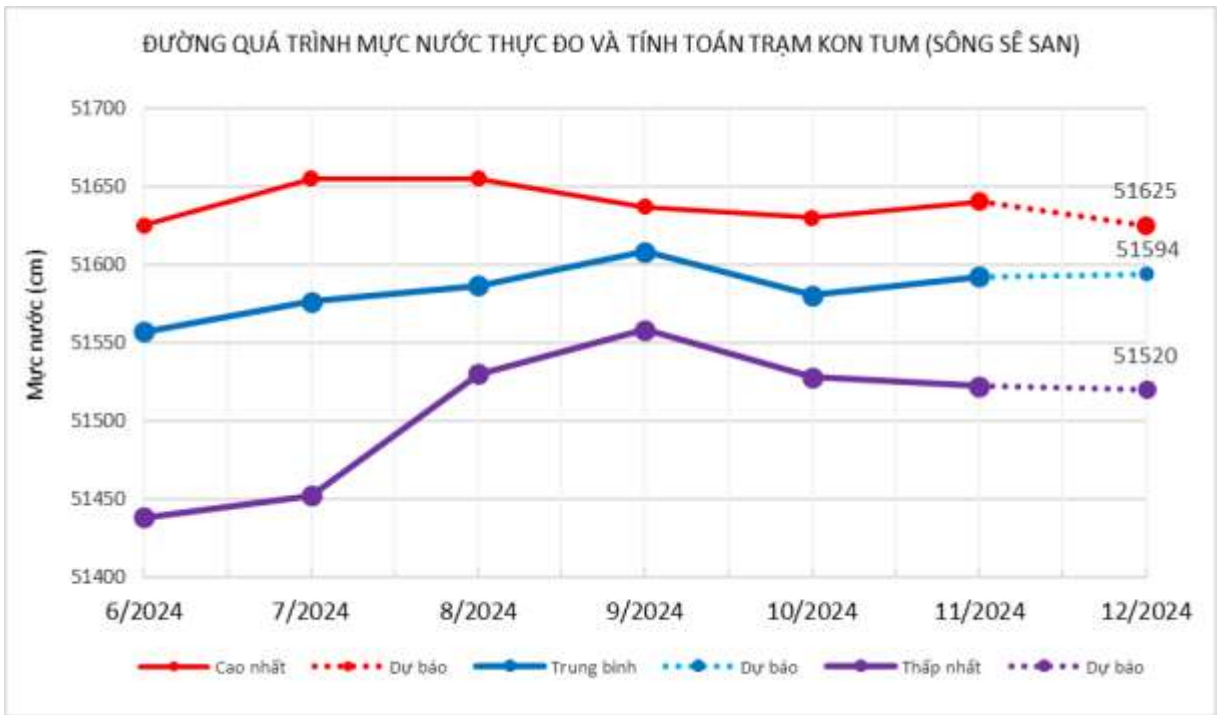
6. Khu vực Tây Nguyên

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Đầu tháng 11, trên sông Cam Ly (Lâm Đồng) xuất hiện 2 đợt lũ, với đỉnh lũ tại trạm Thanh Bình là 833,34m (09h/02/11), trên BĐ3 0,34m. Từ 12-14, trên các sông ở Gia Lai xuất hiện 1 đợt lũ với biên độ lũ lên từ 1,6-4,28m. Mức nước trên sông Krông Ana biến đổi theo xu thế xuống dần. Mức nước trên các sông khác phổ biến dao động theo vận hành của nhà máy thủy điện và các công trình thủy lợi.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên các sông phổ biến dao động theo vận hành của nhà máy thủy điện và các công trình thủy lợi, riêng sông Krông Ana biến đổi chậm.



7. Khu vực Nam Bộ

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

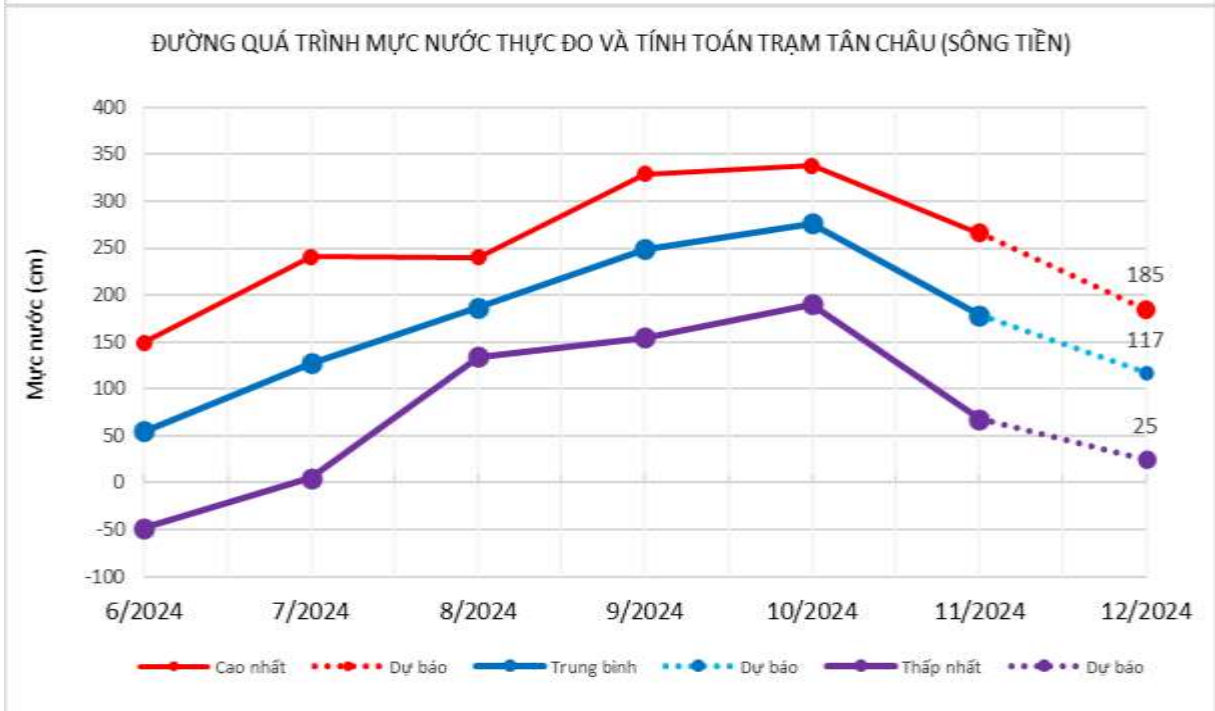
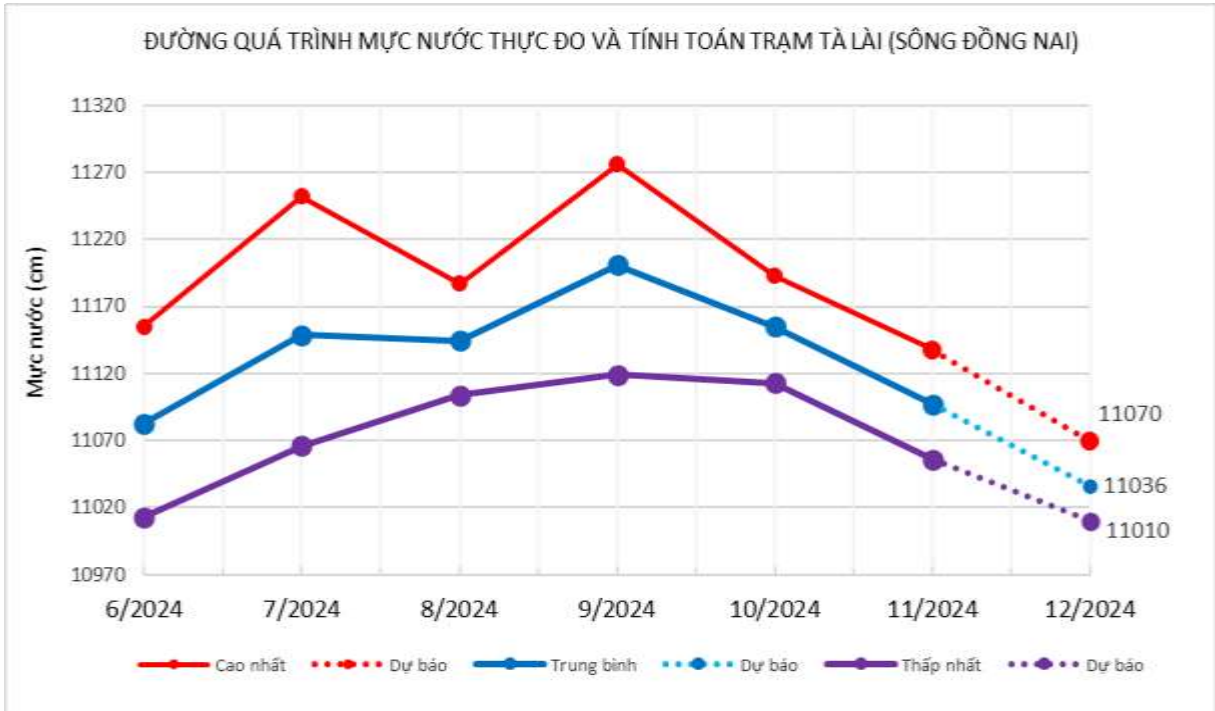
Mức nước trên sông Đồng Nai tại Tà Lài biến đổi chậm.

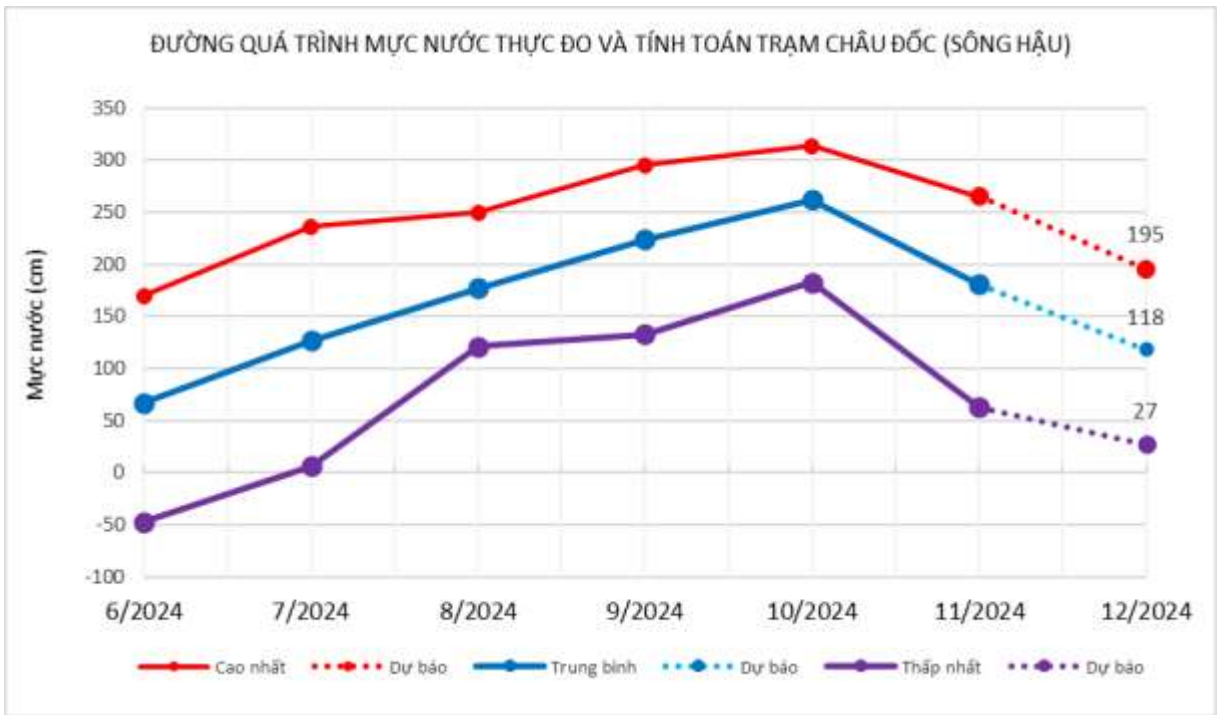
Mức nước đầu nguồn sông Cửu Long biến đổi chậm theo triều với xu thế lên dần. Mức nước cao nhất tháng trên sông Tiền tại Tân Châu 2,66m (ngày 02/11), trên sông Hậu tại Châu Đốc 2,65m (ngày 03/11).

b. Dự báo, cảnh báo

Trên sông Đồng Nai tại Tà Lài biến đổi chậm.

Mức nước sông Cửu Long biến đổi chậm theo triều với xu thế xuống dần, mức nước cao nhất tháng trên sông Tiền tại Tân Châu 1,85m, trên sông Hậu tại Châu Đốc 1,95m.





Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 15h ngày 01/01/2025

Tin phát lúc: 15h00

Người chịu trách nhiệm

ban hành bản tin

Phùng Tiến Dũng

Bảng số liệu mực nước thực đo và dự báo trên các sông chính

Đơn vị: cm

Sông	Trạm	Thực đo			Dự báo											
					10 ngày đầu			10 ngày giữa			10 ngày cuối			Tháng		
		Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất	Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất	Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất	Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất	Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất
Sông Đà	Hòa Bình (Q)	742	2306	40	650	2000	40	620	2100	40	620	2100	40	630	2100	40
Thao	Yên Bái	2544	2648	2457	2530	2600	2490	2500	2580	2470	2470	2550	2450	2500	2600	2450
Thao	Phú Thọ	1194	1268	1139	1165	1220	1140	1145	1200	1130	1140	1180	1120	1150	1220	1120
Lô	Tuyên Quang	1300	1412	1198	1295	1350	1200	1295	1360	1190	1295	1350	1190	1295	1360	1190
Lô	Vụ Quang	506	570	468	470	490	465	470	490	460	470	490	460	470	490	460
Cầu	Đáp Cầu	82	157	7	75	155	10	80	160	-5	70	150	5	75	160	-5
Thương	Phủ Lạng Thương	72	175	-19	65	160	-15	70	165	-25	65	155	-10	67	165	-25
Lục Nam	Lục Nam	61	169	-20	55	160	-20	60	165	-30	55	155	-25	57	165	-30
Hồng	Hà Nội	126	216	48	100	210	50	110	220	35	90	200	45	100	220	35
Hoàng Long	Bến Đé	59	132	-7	45	120	5	50	130	-15	40	110	5	45	130	-15
Thái Bình	Phả Lại	72	179	-12	65	170	-10	70	175	-15	65	165	-10	67	175	-15
Mã	Giàng	64	230	-92	63	205	-95	55	170	-100	45	180	-110	54	205	-110
Cả	Nam Đàn	78	201	-27	47	170	-40	45	170	-45	43	175	-55	45	175	-55
La	Linh cảm	79	223	-83	43	185	-85	40	175	-90	40	180	-100	41	185	-100
Giang	Mai Hóa	69	552	-72	42	180	-70	54	200	-55	32	120	-75	43	200	-75

Sông	Trạm	Thực đo			Dự báo											
					10 ngày đầu			10 ngày giữa			10 ngày cuối			Tháng		
		Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất	Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất	Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất	Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất	Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất
Hương	Kim Long	99	306	12	60	140	30	70	220	35	50	150	15	60	220	15
Thu Bồn	Câu Lâu	87	263	-23	55	150	-30	95	300	10	62	200	-30	71	300	-30
Trà Khúc	Trà Khúc	132	432	31	125	250	80	185	480	100	135	300	40	148	480	40
Kôn	Thạnh Hòa	452	657	417	665	699	625	662	699	628	660	699	623	662	699	623
Đà Nẵng	Phú Lâm	25	109	-86	16	100	-85	14	105	-95	8	100	-105	13	105	-105
Đăkbla	Kon Tum	51592	51640	51522	51596	51625	51530	51592	51615	51530	51594	51620	51520	51594	51625	51520
Krông Ana	Giang Sơn	41704	41826	41602	41635	41680	41600	41615	41645	41590	41590	41620	41565	41613	41680	41565
Đồng Nai	Tà Lài	11097	11138	11056	11048	11070	11035	11035	11050	11020	11025	11035	11010	11036	11070	11010
Tiền	Tân Châu	180	266	68	125	185	40	115	155	32	110	160	25	117	185	25
Hậu	Châu Đốc	182	265	63	125	195	35	118	165	35	112	170	27	118	195	27